

Số: 38/2017/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá phần vốn góp lần 3 của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần tại Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-TCT-ĐTTC ngày 13/02/2017 của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần về việc phê duyệt giá chào bán lần 3 phần vốn của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần tại Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình;
- Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn số 07/2016/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 30/03/2016 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội với Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam về dịch vụ tư vấn bán đấu giá phần vốn nhà nước tại Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá phần vốn góp lần 3 của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần tại Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình;
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này do Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội quyết định;
- Điều 3.** Hội đồng đấu giá, các phòng ban của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vinafor;
- Vinafor Tân An - HB;
- Lưu VT, TVTC & BLP.



TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ĐỨC TIẾN

QUY CHẾ

**BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN GÓP LẦN 3 CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP
VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN TẠI CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR TÂN AN HÒA BÌNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2017/QĐ-TGD ngày ... tháng ... năm 2017 của Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá phần vốn góp lần 3 của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần tại Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An – Hòa Bình được thực hiện tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bán đấu giá phần vốn góp* là việc bán công khai phần vốn góp của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần tại Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An – Hòa Bình cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá;
2. *Tổ chức chào bán* là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần;
3. *Nhà đầu tư* là tổ chức và cá nhân trong, ngoài nước tham gia đăng ký đấu giá mua phần vốn góp;
4. *Doanh nghiệp*: là Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An – Hòa Bình;
5. *Bước giá* là khoảng cách giá giữa các lần đặt mua liên tiếp;
6. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua phần vốn góp của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;
7. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của phần vốn góp được chào bán do Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần quyết định;
8. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của người tham gia mua phần vốn góp ứng trước để đảm bảo quyền mua;
9. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
10. *Cuộc đấu giá bán phần vốn góp không thành công* là cuộc đấu giá không có nhà đầu tư đăng ký tham gia hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;
11. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

thành lập để thực hiện việc bán đấu giá phần vốn góp và các công việc liên quan theo quy định;

12. *Hội đồng bán đấu giá* là tổ thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá bao gồm: đại diện Ban tổ chức đấu giá và đại diện Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần;

13. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và đã xác định được kết quả đấu giá;

14. *Ngày kết thúc việc bán phần vốn góp* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua phần vốn góp theo thông báo của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*;

15. *Nhập lệnh tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá phần vốn góp của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần

1. Kiểm tra, hoàn tất và chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin liên quan đến *Doanh nghiệp* theo đúng quy định.

2. Phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá trước ngày thực hiện đấu giá. Nội dung công bố thông tin tại nơi bán đấu giá bao gồm các nội dung sau:

- Quy chế bán đấu giá phần vốn góp lần 3 của *Doanh nghiệp*;
- Thông tin liên quan đến *Doanh nghiệp*;
- Các thông tin có liên quan đến việc bán phần vốn góp;
- Đơn đăng ký tham gia đấu giá;
- Các thông tin khác liên quan đến cuộc đấu giá theo quy định.

3. Cử đại diện tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế này và các quy định hiện hành.

4. Phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* thuyết trình về *Doanh nghiệp* cho các nhà đầu tư (nếu cần).

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng bán đấu giá

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định.

2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hòm phiếu và Phiếu tham dự đấu giá.

3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

4. Cùng với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*, đại diện *Tổ chức chào bán* và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.

Điều 5. Trách nhiệm của Doanh nghiệp

Cung cấp tài liệu, thông tin đầy đủ, chính xác cho *Tổ chức chào bán* về *Doanh nghiệp*.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá

1. Yêu cầu *Tổ chức chào bán* cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về *Doanh nghiệp*.
2. Thống nhất với *Tổ chức chào bán* về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá theo đúng quy định.
3. Cử đại diện tham gia *Hội đồng bán đấu giá*, đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá và Quy chế bán đấu giá phần vốn góp theo quy định.
4. Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá, trên các phương tiện thông tin đại chúng (trên 03 số báo liên tiếp của 01 tờ báo phát hành trong toàn quốc và 01 tờ báo địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính) về các thông tin liên quan đến việc bán phần vốn góp trước khi tổ chức đấu giá. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* phải cung cấp cho các nhà đầu tư các thông tin về *Doanh nghiệp*, bao gồm các nội dung sau:
 - Quy chế bán đấu giá phần vốn góp của doanh nghiệp;
 - Thông tin liên quan đến *Doanh nghiệp*;
 - Các thông tin có liên quan đến việc bán phần vốn góp;
 - Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua phần vốn góp;
 - Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.
- Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do *Tổ chức chào bán* và *Doanh nghiệp* cung cấp thì *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
5. Sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* có trách nhiệm tiến hành tổng hợp, đối chiếu đơn đăng ký đấu giá và số tiền đặt cọc thực nộp. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* về tổng số nhà đầu tư tham gia (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá được quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Quy chế này.
6. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức.
7. Tổ chức thực hiện việc đấu giá.
8. Chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định.
9. Trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, căn cứ kết quả đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*, đại diện *Tổ chức chào bán* đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.
10. Trong thời hạn tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, *Tổ chức chào bán* và *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* phối hợp công bố kết quả đấu giá và thu tiền mua phần vốn góp.
11. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư.

12. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản của *Tổ chức chào bán* để xử lý theo quy định về quản lý và sử dụng tiền thu từ thoái vốn.

13. Chuyển tiền mua phần vốn góp (bao gồm tiền phạt cọc do vi phạm Quy chế) về tài khoản của *Tổ chức chào bán* trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua phần vốn góp của nhà đầu tư. Phí chuyển tiền được trừ vào số tiền chuyển cho *Tổ chức chào bán*.

14. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán phần vốn góp, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua. Phí chuyển tiền được trừ vào số tiền đặt cọc hoàn trả cho *Nhà đầu tư*.

15. Chuyển giao Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua phần vốn góp và Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư cho *Tổ chức chào bán* trong vòng 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua phần vốn góp của nhà đầu tư.

16. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán phần vốn góp.

Điều 7. Trách nhiệm của nhà đầu tư tham gia đấu giá

1. Nghiên cứu, tìm hiểu kỹ các thông tin về *Doanh nghiệp* trước khi quyết định tham gia đấu giá mua phần vốn góp và tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

2. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua phần vốn góp cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* và các giấy tờ chứng minh năng lực hành vi dân sự đầy đủ (đối với cá nhân), có tư cách pháp nhân (đối với tổ chức).

3. Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị phần vốn góp đăng ký mua tính theo giá khởi điểm vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*.

5. Nộp Phiếu tham dự đấu giá và thực hiện đấu giá theo đúng quy định. Nếu vi phạm, nhà đầu tư tham gia đấu giá sẽ bị hủy bỏ quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả tiền đặt cọc.

6. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua phần vốn góp nếu được mua.

Điều 8. Công bố thông tin

1. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* công bố thông tin về việc bán đấu giá theo trên các phương tiện sau đây:

- Ba (03) số liên tiếp của các báo: **Báo Pháp luật & Xã hội**, **Báo Đầu tư Chứng khoán**, **Báo Thời báo Kinh tế** và **Báo Hòa Bình** từ ngày 16/02/2017.

- Website của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*: www.shs.com.vn; www.vinafor.com.vn

Tổ chức thực hiện bán đấu giá phải chịu trách nhiệm đảm bảo công bố thông tin chính xác theo đúng tài liệu do *Doanh nghiệp* và *Tổ chức chào bán* cung cấp.

2. Thông tin cụ thể liên quan đến *Doanh nghiệp* và đợt đấu giá được công bố tại:

- *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Trụ sở: Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

- Website công bố thông tin: www.shs.com.vn; www.vinafor.com.vn

Điều 9. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

1. Những đối tượng tham gia đấu giá: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng. Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền. Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua phần vốn góp đều phải thông qua tài khoản này;

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư.

2. Những đối tượng không được tham gia đấu giá mua phần vốn góp: Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn, kiểm toán, xác định giá trị doanh nghiệp; Tổ chức thực hiện bán đấu giá và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá.

Điều 10. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

1. Nhà đầu tư nhận đơn đăng ký tham gia đấu giá tại *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* theo địa điểm nêu tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị phần vốn góp đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- Đối với cá nhân trong nước:

+ Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền có xác nhận của cơ quan nhà nước;

+ Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

- Đối với tổ chức trong nước: Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước còn nộp thêm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Bản sao công chứng) hoặc giấy tờ khác tương đương, giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.

- Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

- Thời gian làm thủ tục đăng ký, đặt cọc: **Từ 09h00 phút ngày 16/02/2017 đến 16h00 phút ngày 24/02/2017**

- Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc và thanh toán tiền mua phần vốn góp:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

- Phương thức nộp tiền đặt cọc: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt (hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* như sau:

✓ Đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

✓ Số tài khoản: 1001085159

✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN Hà Nội

✓ Nội dung: {Nhà đầu tư} Nộp tiền đặt cọc mua phần vốn góp của Vinafor tại Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình.

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá mua phần vốn góp theo mẫu quy định của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*.

Điều 11. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá mua phần vốn góp. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

- Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

+ **Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu chậm nhất 16h00 phút ngày 07/03/2017 tại:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

+ **Gửi qua đường bưu điện dưới hình thức thư bảo đảm chậm nhất 16h00 phút ngày 07/03/2017 đến:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu *Tổ chức bán đấu giá* đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới và Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

Điều 12. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

2. Thời gian tổ chức đấu giá: **9h30 phút ngày 08/03/2017**

Điều 13. Các quy định liên quan đến việc đấu giá

Tổ chức chào bán phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* xác định:

- Giá trị phần vốn góp chào bán
(tính theo giá trị vốn góp ban đầu) : 24.500.000.000 đồng
- Giá khởi điểm chào bán: : 4.500.000.000 đồng
- Bước giá : 10.000.000 đồng
- Số mức giá đặt mua : 01 mức giá
- Các nhà đầu tư tham dự đấu giá (bao gồm cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài) phải đặt mua toàn bộ phần vốn góp chào bán

Điều 14. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

Trước giờ tổ chức đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các nhà đầu tư tham dự đấu giá;
- Số lượng phiếu tham dự đấu giá;

Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá, cuộc đấu giá được coi là không thành công.

Điều 15. Thực hiện đấu giá

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Trường Ban tổ chức đấu giá hoặc

người được uỷ quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

- Tên *Doanh nghiệp*, Vốn điều lệ, giá trị phần vốn góp bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư đăng ký mua;
- Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua phần vốn góp theo giá đấu giá;
- Giải thích những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá;

3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo nguyên tắc như sau:

- Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư trả giá cao nhất sẽ được quyền mua theo giá đã bỏ;
- Trường hợp có hai nhà đầu tư trở lên cùng trả giá cao nhất thì sẽ tổ chức đấu giá tiếp giữa các nhà đầu tư này để lựa chọn một nhà đầu tư trả mức giá cao hơn. Nếu không có người trả giá cao hơn thì *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* sẽ tổ chức bốc thăm để chọn ra người được quyền mua cổ phần bán đấu giá.

Kết quả đấu giá được ghi vào Biên bản xác định kết quả đấu giá và có chữ ký của đại diện *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*, đại diện *Tổ chức chào bán*.

Điều 16. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư theo đường bưu điện ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 02 kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá).

Điều 17. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua phần vốn góp

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua phần vốn góp có trách nhiệm thanh toán tiền mua phần vốn góp trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá phần vốn góp, từ 09h00 đến 16h00 các ngày làm việc từ ngày 09/03/2017 đến ngày 17/03/2017.

2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua phần vốn góp và tiền đặt cọc.

3. Hình thức thanh toán tiền mua phần vốn góp: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* như sau:

- ✓ Đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- ✓ Số tài khoản: 1001085159
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN Hà Nội

2. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* không chịu trách nhiệm về giá trị phần vốn góp bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do *Doanh nghiệp* cung cấp.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.



VU ĐỨC TIỀN